PHỤ LỤC 1

DANH MỤC THIẾT BỊ PHÒNG HỌC: BÀN GHẾ GIÁO VIÊN, BÀN GHẾ HỌC SINH, BẢNG CHỐNG LÓA TRƯỢT NGANG, TI VI VÀ MÁY TÍNH ĐỂ BÀN PHỤC VỤ CÔNG TÁC GIẢNG DẠY, HỌC TẬP CHO CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1770 /QĐ-UBND ngày 12/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị tính: đồng

TT		Tên đơn vị	Danh mục, số lượng thiết bị					Dự toán
			Ti vi	Bảng chống lóa trượt ngang	Máy tính để bàn trang bị cho công tác dạy học tại lớp học	Bàn ghế giáo viên (1 bàn, 1 ghế)	Bàn ghế HS cỡ số VI (1 bàn, 2 ghế)	
A		B	1	2	3	4	5	6
		THÀNH TIỀN	**9.111.900.000**	**1.553.500.000**	**2.187.010.000**	**157.250.000**	**3.299.700.000**	**16.309.360.000**
		ĐƠN GIÁ	**43.390.000**	**6.500.000**	**13.930.000**	**1.850.000**	**1.700.000**	
		CỘNG SỐ LƯỢNG	**210**	**239**	**157**	**85**	**1.941**	
A		**Cấp Tiểu học**	**57**	**57**	**57**	**0**	**0**	
I		**UBND huyện Bình Gia**	**7**	**7**	**7**			
1	1	Trường PTDTBT Tiểu học Hoa Thám	3	3	3			
2	2	Trường PTDTBT Tiểu học Hồng Phong	4	4	4			
3	3	Trường TH Hoàng Văn Thụ	2	2	2			
II		**UBND huyện Cao Lộc**	**7**	**7**	**7**			
4	1	Trường Tiểu học Thạch Đạn	2	2	2			
5	2	Trường Tiểu học Tân Liên	2	2	2			
6	3	Trường Tiểu học Cao Lâu	1	1	1			
7	4	Trường Tiểu học Đồng Đăng	2	2	2			
III		**UBND huyện Chi Lăng**	**5**	**5**	**5**			
8	1	Trường Tiểu học xã Chiến Thắng	3	3	3			
9	2	Trường Tiểu học xã Nhân Lý	2	2	2			
IV		**UBND huyện Đình Lập**	**7**	**7**	**7**			
10	1	Trường Tiểu học thị trấn Đình Lập	3	3	3			

A		B	1	2	3	4	5	6
11	2	Trường Tiểu học xã Châu Sơn	1	1	1			
12	3	Trường Tiểu học thị trấn Nông trường Thái Bình	1	1	1			
13	4	Trường Tiểu học xã Đình Lập	2	2	2			
V		**UBND huyện Hữu Lũng**	**3**	**3**	**3**			
14	1	Trường Tiểu học Quyết Thắng	3	3	3			
VI		**UBND huyện Lộc Bình**	**8**	**8**	**8**			
15	1	Trường Tiểu học Khánh Xuân	1	1	1			
16	2	Trường Tiểu học Hòa Bình	2	2	2			
17	3	Trường Tiểu học Mỏ Na Dương	1	1	1			
18	4	Trường Tiểu học Tú Đoạn	2	2	2			
19	5	Trường Tiểu học Yên Khoái	1	1	1			
20	6	Trường Tiểu học thị trấn Na Dương	1	1	1			
VII		**UBND huyện Tràng Định**	**4**	**4**	**4**			
21	1	Trường Tiểu học xã Chi Lăng	1	1	1			
22	2	Trường Tiểu học Đề Thám	1	1	1			
23	3	Trường Tiểu học xã Tri Phương	1	1	1			
24	4	Trường Tiểu học Khánh Hòa	1	1	1			
VIII		**UBND thành phố Lạng Sơn**	**6**	**6**	**6**			
25	1	Trường Tiểu học Quảng Lạc	2	2	2			
26	2	Trường Tiểu học Hoàng Đồng	2	2	2			
27	3	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	2	2	2			
IX		**UBND huyện Văn Lãng**	**7**	**7**	**7**			
28	1	Trường Tiểu học thị trấn Na Sầm	1	1	1			
29	2	Trường Tiểu học xã Tân Thanh	1	1	1			
30	3	Trường Tiểu học Tân Lang	1	1	1			
31	4	Trường PTDBT Tiểu học xã Hội Hoan	1	1	1			
32	5	Trường Tiểu học xã Tân Tác	1	1	1			
33	6	Trường PTDTBT Tiểu học xã Hồng Thái	1	1	1			
34	7	Trường PTDTBT Tiểu học Nam La	1	1	1			

A		B	1	2	3	4	5	6
X		**UBND huyện Văn Quan**	**3**	**3**	**3**			
35	1	Trường PTDTBT Tiểu học 1 Tri Lễ	2	2	2			
36	2	Trường Tiểu học 2 thị trấn Văn Quan	1	1	1			
B		**Cấp TH&THCS, THCS**	**73**	**73**	**73**			
I		**UBND huyện Bắc Sơn**	**8**	**8**	**8**			
37	1	Trường TH&THCS xã Chiêu Vũ	2	2	2			
38	2	Trường TH&THCS xã Chiến Thắng	2	2	2			
39	3	Trường TH&THCS xã Tân Thành	3	3	3			
40	4	Trường THCS xã Nhất Hòa	1	1	1			
II		**UBND huyện Bình Gia**	**6**	**6**	**6**			
41	1	Trường PTDTBT THCS Thiện Thuật	2	2	2			
42	2	Trường PTDTBT TH&THCS Mông Ân	2	2	2			
43	3	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	2	2	2			
III		**UBND huyện Cao Lộc**	**6**	**6**	**6**			
44	1	Trường TH&THCS xã Bảo Lâm	3	3	3			
45	2	Trường THCS Tân Liên	2	2	2			
46	3	THCS Xuất Lễ	1	1	1			
IV		**Huyện Chi Lăng**	**6**	**6**	**6**			
47	1	Trường TH&THCS xã Thượng Cường	3	3	3			
48	2	Trường TH&THCS xã Bằng Hữu	3	3	3			
V		**UBND huyện Đình Lập**	**7**	**7**	**7**			
49	1	Trường TH&THCS xã Cường Lợi	3	3	3			
50	2	Trường THCS thị trấn Đình Lập	2	2	2			
51	3	Trường THCS thị trấn Nông trường Thái Bình	1	1	1			
52	4	Trường PTDTBT THCS xã Thái Bình	1	1	1			
VI		**UBND huyện Hữu Lũng**	**9**	**9**	**9**			
53	1	Trường TH&THCS xã Vân Nham	4	4	4			
54	2	Trường THCS xã Quyết Thắng	2	2	2			
55	3	Trường TH&THCS xã Minh Tiến	3	3	3			

A		B	1	2	3	4	5	6
VII		**UBND huyện Lộc Bình**	**6**	**6**	**6**			
56	1	Trường PTDT bán trú TH&THCS Xuân Dương	2	2	2			
57	2	Trường THCS Yên Khoái	1	1	1			
58	3	Trường THCS thị trấn Lộc Bình	1	1	1			
59	4	Trường THCS Khuất Xá	2	2	2			
VIII		**UBND huyện Tràng Định**	**8**	**8**	**8**			
60	1	Trường TH&THCS Kháng Chiến	1	1	1			
61	2	Trường TH, THCS Hùng Sơn	2	2	2			
62	3	Trường TH,THCS Đội Cấn	1	1	1			
63	4	Trường PTDTBT TH, THCS Chí Minh	1	1	1			
64	5	Trường THCS xã Chi Lăng	1	1	1			
65	6	Trường THCS I xã Đại Đồng	1	1	1			
66	7	Trường THCS Đề Thám	1	1	1			
IX		**UBND huyện thành phố Lạng Sơn**	**6**	**6**	**6**			
67	1	Trường THCS Mai Pha	1	1	1			
68	2	Trường THCS Hoàng Đồng	3	3	3			
69	3	Trường THCS Quảng Lạc	2	2	2			
X		**UBND huyện Văn Lãng**	**7**	**7**	**7**			
70	1	Trường THCS thị trấn Na Sầm	1	1	1			
71	2	Trường PTDTBT THCS xã Hồng Thái	1	1	1			
72	3	Trường THCS xã Bắc Việt	1	1	1			
73	4	Trường THCS xã Tân Mỹ	1	1	1			
74	5	Trường THCS xã Tân Thanh	1	1	1			
75	6	Trường PTDTBT THCS xã Thanh Long	1	1	1			
76	7	Trường TH&THCS Bắc Việt	1	1	1			
XI		**UBND huyện Văn Quan**	**4**	**4**	**4**			
77	1	Trường THCS thị trấn Văn Quan	2	2	2			
78	2	Trường TH&THCS Trấn Ninh	2	2	2			
C		**Cấp THPT**	**57**	**79**	**27**	**72**	**1.524**	
79	1	Trường THPT Hữu Lũng	0	0	0	8	192	

A		B	1	2	3	4	5	6
80	2	Trường THPT Vân Nham	1	1	1			
81	3	Trường THPT Tân Thành	4	4	2	5	150	
82	4	Trường THPT Chi Lăng	3	3	3	8	192	
83	5	Trường THPT Đồng Bành	1	1	1			
84	6	Trường THPT Hòa Bình	1	1	1			
85	7	Trường THPT Tràng Định	1	1	1	10	240	
86	8	Trường THCS & THPT Bình Độ	12	5	3	10	240	
87	9	Trường THPT Văn Lãng	0	0	0	8	0	
88	10	Trường THPT Đình Lập	6	2	2	0	0	
89	11	Trường THPT Na Dương	2	2	2			
90	12	Trường THPT Lộc Bình	2	9	1			
91	13	Trường THPT Bắc Sơn	7	18	1	12	268	
92	14	Trường THPT Vũ Lễ	2	2	2			
93	15	Trường THPT Bình Gia	2	2	2	2	60	
94	16	Trường THPT Văn Quan	0	12	0	3	72	
95	17	Trường THPT Lương Văn Tri	1	1	1	2	60	
96	18	Trường THPT Cao Lộc	0	0	0	4	0	
97	19	Trường THPT Đồng Đăng	1	11	0		50	
98	20	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	2	2	2			
99	21	Trường THPT chuyên Chu Văn An	2	2	2			
100	22	Trường THPT DTNT tỉnh	7	0	0	0	0	
	D	**Khối trung tâm GDTX**	**0**	**0**	**0**	**0**	**240**	
101	1	Trung tâm GDTX 2					240	
	Đ	**Khối các trường DTNT**	**23**	**30**	**0**	**13**	**177**	
102	1	Trường DTNT THCS&THPT huyện Đình Lập	3	3		0	0	
103	2	Trường DTNT THCS&THPT huyện Văn Lãng	8	8		1	3	
104	3	Trường DTNT THCS&THPT huyện Văn Quan	4	4		4	72	
105	4	Trường DTNT THSC&THPT huyện Bình Gia	3	10		3	34	
106	5	Trường DTNT THCS&THPT huyện Bắc Sơn	4	4		0	8	

A		B	1	2	3	4	5	6
107	6	Trường DTNT THCS&THPT huyện Hữu Lũng	1	1		5	60	

PHỤ LỤC 2

DỰ TOÁN MUA SẮM THIẾT BỊ PHÒNG HỌC: BÀN GHẾ GIÁO VIÊN, BÀN GHẾ HỌC SINH, BẢNG CHỐNG LÓA TRƯỢT NGANG, TI VI VÀ MÁY TÍNH ĐỂ BÀN PHỤC VỤ CÔNG TÁC GIẢNG DẠY, HỌC TẬP CHO CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1770 /QĐ-UBND ngày 12 /10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán mua sắm	Ghi chú
	Tổng hợp:	**16.497.737.000**	
I	**Giá thiết bị**	**16.309.360.000**	1. Giá ti vi, bảng chống lóa trượt ngang, máy vi tính để bàn áp dụng theo báo giá của Công ty cổ phần Điện tử Tin học EMC 2. Giá bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên áp dụng theo Báo giá của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Phú Tài
II	**Chi phí khác**	**188.377.000**	
1	Chi phí tư vấn lập hồ sơ mời thầu	32.619.000	Theo báo giá của công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ Đức Trí
2	Chi phí tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu	16.309.000	Theo báo giá của công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Giáo dục và Y tế Việt Nam
3	Chi phí tư vấn đánh giá hồ sơ dự thầu	32.619.000	Theo báo giá của công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ Đức Trí
4	Chi phí thẩm định kết quả hồ sơ dự thầu	16.309.000	Theo báo giá của công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Giáo dục và Y tế Việt Nam
5	Chi phí thẩm định giá	90.191.000	Theo báo giá của Công ty TNHH Hãng định giá và kiểm toán Châu Á
6	Chi phí đăng thông tin đấu thầu (Báo đấu thầu)	330.000	Theo Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024